TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc*** ----------
Số: 214/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 26 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số xx, quyển số xx ngày xx/3/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 276/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc Xin ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Nguyên đơn: **Chị Lương Thị V– Sinh năm: 1987.**

Nơi ĐKHKTT phường Đ1, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Chỗ ở: 17 T1 phường TV, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Đỗ Minh T– sinh năm 1980.**

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: phường Đ1, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị V và anh Đỗ Minh Tkết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội vào ngày 24/3/2008. Quá trình chung sống chị V và anh T hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, tính cách hai vợ chồng không phù hợp, không có tiếng nói chung. Anh chị đã ly thân từ thời điểm phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Mâu thuẫn đã trầm trọng anh chị xác định tình cảm vợ

chồng không còn, cả hai đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị V và anh T thỏa thuận giao cháu Đỗ Chúc A (nữ), sinh ngày 07/02/2009 cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Đỗ Nhật N (nam) sinh ngày 27/11/2011 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cho đến khi có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung: Chị V và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

[4] Về nợ chung: Chị V và anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

[4] Về án phí: Chị V và anh T thống nhất để chị V chịu cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị V và anh Đỗ Minh T.

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Chúc A (nữ), sinh ngày 07/02/2009 cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Đỗ Nhật N (nam) sinh ngày 27/11/2011 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cho đến khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung: Chị Lương Thị V và anh Đỗ Minh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về nợ chung: Chị Lương Thị V và anh Đỗ Minh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2. Về án phí Tòa án: Chị Lương Thị V tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị V đã nộp 300.000 đồng theo biên

lai số 0008643 ngày 15/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Lập